

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền và địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 22/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 767/TTr-SNV ngày 08 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- HCTC, THCB, QTTV, PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, bao gồm: đối tượng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng thành tích trong thực hiện công tác cải cách hành chính phải bảo đảm đúng theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết; bên cạnh đó, cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Khách quan, công bằng, dân chủ, công khai, kịp thời, đúng đối tượng.
- Chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân ở cơ sở, trực tiếp tham mưu, thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Hình thức khen thưởng phù hợp với đặc thù chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân cơ quan, đơn vị, địa phương có thành tích xuất sắc.
- Việc khen thưởng và đề xuất hình thức khen thưởng đảm bảo nguyên tắc: cấp quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương có trách nhiệm xét khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.
- Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.
- Chưa xét tặng hoặc đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thanh tra, kiểm tra

khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

Điều 4. Nội dung thi đua

1. Thi đua nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch giai đoạn, hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, Kế hoạch giai đoạn, Kế hoạch hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo các nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

3. Thi đua đổi mới công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giáo dục, nâng cao nhận thức đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức, cá nhân trong thực hiện cải cách hành chính góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Thi đua đề xuất các giải pháp, sáng kiến thiết thực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Chương II NỘI DUNG TIÊU CHUẨN VÀ CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính hằng năm và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

2. Giấy khen của Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính hằng năm và sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với tập thể

Nội bộ đoàn kết gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có nhiều thành tích xuất sắc, đột xuất hằng năm hoặc theo giai đoạn khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua cải cách hành chính của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt các tiêu chí sau đây:

1. Hoàn thành trước thời hạn ít nhất 01 nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về cải cách hành chính hoặc Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Căn cứ vào Kết quả Chỉ số về công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm:

a) Đối với cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp hạng 02 vị trí cao nhất và phải đạt từ 85% trở lên; đối với cơ quan thuộc đối tượng đánh giá Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DCCI) phải đạt từ loại Tốt trở lên.

b) Đối với sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp hạng 05 vị trí cao nhất và phải đạt từ 90% trở lên; Chỉ số đánh giá Chuyên đổi số (DTI) tăng điểm so với năm trước liền kề; đối với cơ quan thuộc đối tượng đánh giá của Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DCCI) phải đạt từ loại Tốt trở lên; Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) thuộc nhóm 05 cơ quan có điểm đánh giá cao nhất và xếp hạng “Xuất sắc” (các chỉ số nêu trên chỉ áp dụng đối với cơ quan thuộc đối tượng đánh giá).

c) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện có kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp hạng 03 vị trí cao nhất và phải đạt từ 85% trở lên; Chỉ số đánh giá Chuyên đổi số (DTI) tăng điểm so với năm trước liền kề; đối với cơ quan thuộc đối tượng đánh giá của Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành và địa phương (DCCI) phải đạt từ loại Tốt trở lên; Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) thuộc nhóm 03 địa phương có điểm đánh giá cao nhất và xếp hạng “Xuất sắc” (các chỉ số nêu trên chỉ áp dụng đối với địa phương thuộc đối tượng đánh giá).

3. Có sáng kiến hoặc giải pháp trong công tác cải cách hành chính mang tính mới, có thể nhân rộng triển khai áp dụng trong thực tiễn, tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Đối với các cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì, tham mưu các lĩnh vực cải cách hành chính: kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh tăng so với năm liền kề.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét khen thưởng đối với cá nhân

Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Có nhiều thành tích xuất sắc, đột xuất hằng năm hoặc theo giai đoạn khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua cải cách hành chính của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương, được cấp có thẩm quyền công nhận và đạt các tiêu chí sau đây:

1. Chỉ đạo, tham mưu, triển khai thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh hoặc Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành trước hạn.

2. Chỉ đạo, tham mưu, triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Cá nhân trực tiếp theo dõi, lãnh đạo, điều hành, tham mưu về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương đạt kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp hạng 05 vị trí cao nhất hằng năm, Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt từ 85% - 90%; Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) đạt từ 94% trở lên; đối với cơ quan thuộc đối tượng đánh giá Chỉ số DCCI phải đạt từ loại Tốt trở lên; Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ) thuộc nhóm 05 cơ quan, đơn vị, địa phương có điểm đánh giá cao nhất và xếp hạng “Xuất sắc” (các chỉ số nêu trên chỉ áp dụng đối với cá nhân trong cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng đánh giá).

4. Có sáng kiến hoặc giải pháp trong công tác cải cách hành chính mang tính mới, có thể nhân rộng triển khai áp dụng trong thực tiễn, tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương III

HỒ SƠ, QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Quy trình xét thi đua, khen thưởng hằng năm

1. Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá tình hình, kết quả thi đua của cấp mình theo nội dung và các tiêu chí thi đua, khen thưởng được quy định tại Điều 6, Điều 7 của Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành xét và lập thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đề xuất các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ thành lập 02 bộ bản chính, kèm theo các tệp tin điện tử của hồ sơ đề nghị khen thưởng (file word và file pdf), bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Biên bản cuộc họp bình xét thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị cấp trình ký.

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được khen thưởng do có sáng kiến về cải cách hành chính phải được cơ quan quản lý có thẩm quyền công nhận.

2. Thời gian gửi hồ sơ: hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Nguồn kinh phí khen thưởng

Kinh phí khen thưởng, mức chi khen thưởng thành tích trong công tác cải cách hành chính thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đánh giá, tổng kết thi đua, khen thưởng trong công tác cải cách hành chính hằng năm.

b) Căn cứ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm và đề nghị của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét lập hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết khen thưởng công tác cải cách hành chính giai đoạn, hằng năm.

2. Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm cụ thể hóa, triển khai công tác thi đua, khen thưởng về cải cách hành chính phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo quy Quy chế này và các quy định liên quan của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.